

Thư Cho

Người Em Tịnh Độ

Thư cho người em Tịnh độ là một bộ luận nhỏ. Gồm nhặt những yếu nghĩa của Tông Tịnh độ, chia thành từng bài nhỏ, mỗi bài là một chủ đề, nhằm giải quyết những thắc mắc lo âu của hành giả mới phát tâm tu tịnh nghiệp, để lòng tin được sâu chắc, phát nguyện, thực hành.

Tập luận này tuy lời ít nhưng chứa đựng tất cả ý nghĩa của pháp môn niệm Phật, nếu người xem để tâm suy gẫm kỹ, có thể đi thẳng vào chỗ nhiệm mầu của môn niệm Phật. Đây là cánh sen nhỏ, chân thành kính tặng các bạn sen trong mùa kiết hạ an cư này.

Mùa an cư Nhâm Tuất, 82

Hồng Nhơn cẩn bút.



Ngày 15 tháng 5 năm Bính Tý, 1996.

3- Phán Định Giới Hạn Thiền Tịnh

Thưa Anh,

Qua bài Tịnh độ một Pháp môn siêu tuyệt, em đã hiểu rõ những đặc điểm của Pháp môn Tịnh độ mà một số các pháp môn khác không có và quyết tâm hạ thủ công phu. Nhưng một hôm có một thiền sinh đến tham vấn thưa: “Bạch thầy! Thầy là người xuất gia, trưởng tử của Đức Như Lai lẽ ra phải đi đúng con đường mà Đức Như Lai đã đi. Đức Phật ngày xưa tham thiền mà đắc đạo chứ đâu có niệm Phật, như vậy có trái với đường hướng tu hành của Đạo Phật không? Em vẫn còn lờ mờ về giới hạn của Thiền, Tịnh, xin anh vì đũa em sơ cơ này mà cho một lời phán định về Thiền Tịnh để từ đó khởi lòng chánh tín nhiều hơn trong việc tu tập của mình!

Em thân thương của anh,

Từ nghìn xưa, ở các quốc gia phát triển Đại Thừa, Thiền Tông và Tịnh độ Tông đôi khi trở thành đối lập vì một chuyên về lý, một môn chuyên về hành, một môn chuyên về tự lực, một môn dùng tự lực cộng tha lực. Có một số thiền sinh mới học, không có cái nhìn rộng rãi, chấp chặt kiến giải của mình, khinh chê người tu Tịnh độ. Họ đâu biết rằng: Pháp môn Tịnh độ cũng từ kim

khẩu Phật nói ra, khinh chê Tịnh độ là khinh chê Pháp Phật, tội không phải nhỏ. Vì thế, ở đây anh mượn một số ý kiến của các Thiền sư nổi tiếng xác nhận Tịnh độ và Thiền đồng một nguồn gốc, phán định sự phù hợp của Thiền Tịnh trong thời mạt pháp. Đồng thời chỉ rõ phương pháp phối hợp Thiền Tịnh song tu của Cổ Đức để hành giả khởi lòng chánh tín.

Thiền và Tịnh cùng nguồn.

Thiền sư Chu Hoàng nói: “Thiền thuộc về lý, Tịnh thuộc về hành, hai pháp này dung thông không ngại. Chúng ta cần biết Thiền đó là Thiền của Tịnh độ, Tịnh độ đó là Tịnh độ của Thiền, gốc không phải là hai vật, khi sử dụng thì giúp đỡ lẫn nhau. Hai pháp môn này một nguồn không thể chia chẻ được, đã hòa hợp không cần hòa hợp. Hợp và chia còn không thể được, làm sao có thể cho là chướng ngại được.”

Thiền sư Triệt Ngộ nói: “Thiền từ duyên khởi để làm sáng tỏ tánh không, tuy tánh không nhưng không phá hoại duyên khởi. Tịnh từ tánh không để làm sáng tỏ duyên khởi, tuy duyên khởi mà không trở ngại tánh không. Đây là chỗ hòa hợp của hai pháp môn trong đó không hề có trở ngại. Chỗ đặc biệt này là dùng duyên khởi nên có tánh không, nếu không duyên khởi thì đâu có tánh không gì để nói. Đó là chỗ liên hệ của Tánh

không và duyên khởi. Lại nữa, dùng tánh không nên có duyên khởi, nếu chẳng có tánh không thì từ đâu có duyên khởi. Đó là chỗ liên hệ của duyên khởi và tánh không. Như thế thời hai môn có và không chẳng những không trở ngại lẫn nhau mà còn giúp nhau để thành tựu.

Cổ nhân thường nói: Muôn về đầy trời giống như không sắc, âm vang rền đất nghe giống như không nghe, càng có nhiều thì càng không nhiều. Càng không nhiều thì càng có nhiều. Vả lại, duyên khởi và tánh không đã có cùng thời, diện mục tỏ bày, cùng còn cùng mất, cùng nhau vô ngại tức là cùng hướng thượng viên dung đệ nhất nghĩa để không thể nghĩ bàn. Đệ nhất nghĩa để là tên khác của Phật tánh chúng ta, Phật nói ra hai môn Thiên Tịnh đều để hiển bày Phật tánh chúng ta. Từ Phật tánh mà có ra Thiên và Tịnh, nên Thiên và Tịnh cùng nguồn đồng trở về Phật tánh.

Phán định giới hạn Thiên Tịnh.

Trí Giác Thiên sư dạy: “Thế nào là có Thiên? Thiên chính là chơn như Phật tánh của chúng ta, trong Tông Môn gọi là Bản lai diện mục. Nó chính là tâm thể thuần chơn, linh tri ly niệm, không năng không sở, tức tịch tức chiếu. Người hành thiên khi sức tham cứu đã tột, vọng niệm dừng, vọng tình dứt, suốt thấy bản lai diện mục, minh tâm kiến tánh, đó gọi là Thiên. Trái lại người có tham thiên mà chưa ngộ, hay ngộ mà chưa triệt đều không được gọi là có thiên.

Thế nào là có Tịnh? Tịnh chính là tin sâu nguyện thiết, chuyên tâm niệm Phật cầu sanh Cực Lạc, chẳng phải thiên chỉ duy tâm Tịnh độ, bản tánh Di Đà. Người thực hành pháp môn Tịnh độ chơn thật là người phát tâm Bồ đề, tin sâu nguyện thiết chuyên tâm niệm Phật cầu sanh Tây phương Cực Lạc được nhất tâm hoặc Tam muội gọi là có Tịnh. Trái lại người niệm Phật mà thiên chấp duy tâm, không có tin nguyện. Dù có tin nguyện mà tin không sâu, nguyện không thiết, làm lấy lệ lấy có, hoặc dù tinh tấn mà tâm luyến cảnh dục trần, hoặc niệm Phật cầu đời sau giàu sang, hoặc sanh lên cõi trời, hoặc cầu đời sau làm Tăng để hoằng dương Phật pháp, phổ lợi quần sanh. Tất cả việc ấy không được gọi là có Tịnh.

Để phán định sự lợi ích và giới hạn Thiên Tịnh. Diên Thọ Thiên Sư có làm bốn bài kệ như sau: “Có Thiên có Tịnh độ, cũng như cọp thêm sừng, hiện đời làm Thầy người, đời sau thành Phật Tổ.” Có người đã triệt ngộ Thiên Tông, minh tâm kiến tánh đó là có Thiên. Rồi lại vào sáu kinh tạng, biết đủ các pháp quyền thiết của Như Lai, rồi ở trong các Pháp chỉ lấy tin nguyện niệm Phật để thực hành cùng khuyến hóa người là có Tịnh.

Trong Thập Lục Quán Kinh nói: “Bậc Thượng Phẩm Thượng Sanh là người đọc tụng kinh điển Đại Thừa,

hiểu đệ nhất nghĩa để, khuyến tấn hành giả chính là người có thiên có tịnh này. Vị này có đại trí huệ, đại biện tài, tà ma ngoại đạo nghe danh đều vỡ mặt. Như hồ mang lại có thêm sừng, không con thú nào dám đối địch. Có kẻ nào tới học thì tùy có thuyết pháp, kẻ đáng học môn thiên thì dạy cho môn thiên, kẻ đáng học môn thiên định song tu thì dạy môn tu tịnh kiêm tu thiên. Người đáng học chuyên tu Tịnh độ thì dạy cho chuyên tu Tịnh độ. Không luận là bậc thượng căn hay hạ trí, một khi đến cầu đạo liền được lợi ích lớn. Thế không phải là hiện đời làm đạo sư của người ư! Đến khi lâm chung được Phật tiếp dẫn vãng sanh thượng phẩm, hoa nở thấy Phật chứng vô sanh. Bậc cao thì vị vượt qua Thập địa, đẳng giác Bồ Tát, thấp nhất cũng ở viên giáo sơ trụ Bồ tát. Bậc này có thể hiện làm Phật độ sanh trong một trăm thế giới không Phật. Thế chẳng phải là đời sau thành Phật Tổ sao?

“Không Thiên có Tịnh độ, muôn tu muôn vãng sanh, khi gặp Phật Di Đà, lo gì chẳng khai ngộ”. Người chưa minh tâm kiến tánh nhưng lại tin sâu nguyện thiết niệm Phật cầu sanh Cực Lạc, phù hợp với Đại Nguyện của Phật A Di Đà, thuận lợi Phật dạy, cảm ứng hợp nhau là người có tịnh. Hạng người tinh tấn tu định huệ được nhất tâm bất loạn hay được Niệm Phật Tam muội chắc được vãng sanh đã đành, nhỡ đến kẻ suốt đời tạo ác, lúc sắp lâm chung mà có tâm ăn năn hối hận, chí tâm khẩn thiết niệm Nam Mô A Di Đà Phật dù chỉ mười tiếng liền tắt thở, cũng nhờ nguyện lực của Phật nhiếp thọ vãng sanh về Tịnh độ. Như thế không phải muôn người tu muôn người được vãng sanh là gì?

Kinh Vô Lượng Thọ dạy: “Phật A Di Đà phát Đại Nguyện nhiếp thọ chúng sanh niệm Phật như mẹ nhớ con, người niệm Phật thiết tha chí thành như con nhớ mẹ thời cùng Phật có cảm ứng, không luận niệm lâu mau, ít nhiều đều được Phật tiếp độ.” Sau khi sanh về



Cực Lạc, tuy hoa nở thấy Phật nghe pháp có chậm mau, nhưng tất cả đều được dựa vào dòng thánh, sớm hay chầy

đồng chúng Thánh quả. Đã chúng Thánh quả rồi thì cần gì đến việc khai ngộ?

“Có Thiền không Tịnh độ, mười tu chín chân chờ, lúc ám cảnh hiện ra, chớp mắt đi theo nó.” Người tu thiền dù đã được triệt ngộ thiền cơ, minh tâm kiến tánh. Nhưng kiến hoặc và tư hoặc chưa dễ gì đoạn trừ. Tuy gió đã dừng mà sóng vẫn nổi, lý tuy hiện mà niệm vẫn còn sanh. Hành giả phải trải qua nhiều công phu tu trì gọt dũa hết phiền não hoặc nghiệp mới thoát khỏi sanh tử luân hồi. Nếu còn chút phiền não bằng sợi tơ vẫn bị luân hồi trong Lục đạo. Biển sanh tử rộng sâu, đường Bồ đề xa tít, thân tứ đại mong manh vô tướng. Hành giả muốn đạt đạo phải ngàn dặm tìm thầy, nếu may mắn vừa được liễu ngộ tâm tông, chân chờ lo dẹp phiền não chưa xong thì đò âm dương đã rước về miền dị lộ. Những người đại ngộ thì mười người đã hết chín người như thế.

Ám cảnh là cảnh Trung ám thân. Khi người sắp lâm chung, những cảnh thiện ác đã gây ra trong đời này hay đời trước đều lần lượt hiện ra, trong chớp mắt người thọ nghiệp phải theo cảnh nào mạnh nhất mà đi thọ sanh không thể tự chủ, như người mắc nợ, chủ nào mạnh thì kéo trước, đầu tâm nhiều mối, mối nào mạnh thì rơi vào. Nếu không có Tịnh nghiệp, cực thiện nghiệp hoặc cực trọng nghiệp, thì hầu hết đều phải nhận thân trung ám và theo nghiệp mà dẫn đến chỗ thọ sanh, dù phiền não nhỏ như sợi tơ cũng khó thoát.

“Không Thiền không Tịnh độ, giường sắt và cột đồng, trái muôn kiếp ngàn đời, không nương vào ai được.” Phật dạy có rất nhiều pháp môn, nhưng chỉ có Thiền và Tịnh là phù hợp căn cơ hơn hết. Người tu hành mà chưa đại triệt đại ngộ là không có Thiền, lại không có tin nguyện niệm Phật là không có Tịnh. Người đã không có định huệ cùng tu để đoạn hoặc chứng chơn, lại không có cảm ứng đạo giao, nhờ từ lực Phật nhiếp thọ vãng sanh về cõi Cực Lạc. Có người hiện đời dù tu hành có phước đức cảm được phước báo nhân thiên ở đời kế, chưa chứng được thánh trí, chắc chắn sẽ bị phước nghiệp xoay chuyển với cảnh trần dục lạc mà tạo ra nhiều tội. Đã tạo tội chắc khó trốn khỏi ác quả địa ngục nơi đời sau, cả kiếp chịu khổ trùm giường sắt nóng, trên cột đồng đỏ để đền tội tham dâm hại vật. Chư Phật và Chư Bồ Tát dù luôn thương xót, nhưng vì ác nghiệp của họ tự chuốc lấy mà không độ được. Nên trong bài kệ nói: “Trái muôn kiếp ngàn đời, không nương vào ai được.”

Bốn bài kệ trên, thiền sư sợ người đời không nhận được chỗ lợi ích rộng lớn của Pháp môn niệm Phật vãng sanh, nên đặc biệt làm kệ giảng dạy. Đáng gọi là chiếc thuyền báu nơi bến mê, là vị đạo sư nơi đường hiểm. Nếu người

đọc kỹ chắc chắn biết rõ rằng Thiền không bảo đảm giải thoát bằng Tịnh, để từ đó chúng ta sanh lòng tin chắc, quyết tâm tu theo phương pháp Thiền Tịnh song tu!

Thiền Tịnh song tu.

Diên Thọ Thiền Sư dạy: “Lý là gốc đạo, hành là cành đạo, non có gốc mới trở cành sanh ngọn, không gốc chỉ có cành sao gọi là cây; non có cành ngọn làm sáng tỏ gốc, không có cành ngọn gốc đứng trơ trọi cũng không được gọi là cây. Gốc và cành ngọn tuy là những bộ phận khác nhau, nhưng vẫn được gọi là cây. Vì thế, hành giả trước phải dùng lý hiểu rõ Tông chỉ, mới có thể tiến đến việc hành đạo, nếu thực hành mà không lý giải minh bạch bị thử thì việc làm sẽ bị trở ngại. Muốn giải hành hợp nhất, hành giả cần phải Thiền Tịnh song tu.”

Hai con thuyền cùng nương nhau sẽ vượt qua trở ngại dễ dàng và mau đến. Nhưng hành giả không thể một chân ở thuyền bên này, một chân ở thuyền bên kia mà có thể đến đích được. Vì thế, cần phải có một thuyền chính và một thuyền phụ trước sau để huệ thì vững vàng và mau đến. Vì thế, người theo pháp Thiền Tịnh song tu phải chọn một pháp môn thích hợp làm chính, pháp môn khác làm phụ thì cuộc hành trình sẽ an toàn hơn. Ngày nay nhằm thời mạt pháp cách Phật đã xa, chúng sanh phước mỏng nghiệp dày, nếu chuyên đoạn hoặc chứng chơn thì đường sinh tử khó thoát, nên Tổ Vĩnh Minh khuyên nên chọn Tịnh làm chính và Thiền làm phụ vì những lý do sau:

Thân người vô thường, cõi đời ngắn ngủi. Xét cho kỹ thân người chỉ trong hơi thở, đời người như cửa sổ ngựa qua. Thân người vô thường mà đường giác ngộ xa diệu viển. Dù có người đã giác ngộ rồi, nhưng tập khí từ nhiều đời khó dứt, tuy gió đã dừng mà sóng vẫn nổi, lý đã hiện mà niệm vẫn còn sanh. Nên còn vọng tưởng và niệm vẫn còn nhưng nhờ từ lực của Phật được vãng sanh về Tịnh độ, giải thoát ra khỏi ba cõi phần đoạn sanh tử.

Đường luân hồi nguy hiểm. Ba cõi không yên cũng như lửa thiêu đốt, sống trong ác thú vĩnh kiếp trầm luân. Kinh dạy: “Chúng sanh nhân thiên bỏ mất thân mạng đời này. Phần nhiều luân chuyển theo ác thú. Chúng sanh được lên cõi nhân thiên ít như đất ở móng tay, đọa vào ác thú nhiều hơn đại địa.” Vì thế người tu chúng ta phải thoát sanh tử ngay trong đời này, không thể đợi đến đời sau, vì Thanh Văn còn bị biến dịch sanh tử. Bồ tát còn sợ cái mê cách ám, nên phải chọn niệm Phật vãng sanh Tịnh độ mới là kế sách an toàn thoát khỏi luân hồi.

Một đời giải thoát. Người tu thiền phải đoạn hết kiến tư hoặc, trần sa hoặc và vô minh hoặc nên phải nhiều đời thực hành đạo Bồ tát, nhiều đời lên xuống Ta Bà. Người

tu Tịnh độ khi lâm chung nhờ thiện tri thức hướng dẫn chỉ mười niệm cũng được vãng sanh. Hướng chỉ chúng ta làm lành, trì trai, giữ giới, chuyên niệm Phật mà không chắc được vãng sanh sao? Vì thế, muốn đời này được giải thoát cần phải lấy Tịnh làm chính Thiền làm phụ.

Một đời thành Phật. Người được vãng sanh về cõi ấy rồi liền chứng ngay vào vị bất thối chuyển, ở trong chánh định tụ, thọ thân liên hoa hóa sanh sống lâu vô lượng, hằng ngày cúng dường chư Phật, nghe Phật thuyết pháp, bạn hữu là Bồ Tát bất thối. Lại nữa, khi người vãng sanh là từ thân tiền ấm liên hoa hóa sanh không có cảnh ấm nên không còn thuộc đời này. Tu hành chỉ có tiến mà không lùi với tuổi thọ vô lượng chắc chắn tiến đến quả vô thượng bồ đề chắc được viên mãn. Do đó cần phải lấy Tịnh độ pháp môn nguyện sanh Cực Lạc làm chính.

Em thân thương của anh,

Qua phân phán định trên, chúng ta thấy Thiền và Tịnh cùng nguồn, thường hỗ trợ nhau trong việc tu tập. Thiền là huệ, Tịnh là định. Nên định không có huệ thì định dễ bị trầm tịch, huệ không có định thì tánh chất không được hiển dương, nếu Thiền Tịnh đồng tu là định huệ nhất như, tịch chiếu viên mãn. Dù vậy, muốn có kết quả chắc chắn, chúng ta cần phải phân biệt rõ môn nào chính, môn nào phụ để dễ dàng trong việc thực hành. Thiền dùng sức nhiều mà khó thành công, như con kiến bò trên núi cao, vì hoàn toàn nhờ vào tự lực. Tịnh khéo hợp thời cơ dùng sức ít mà thành công dễ như thuyền còng gặp nước thuận. Vì nhờ vào Phật lực thêm tự lực. Như thế việc tu hành của em là đi đúng đường hướng và bản hoài của đức Phật và xứng đáng là trưởng tử của đức Như Lai. Anh chân thành khuyên em:

Cứ theo đường ấy về An Dưỡng,

Chắc thoát Ta Bà khỏi ngại chi!

Hồng Nhơn



Trở lại

*Hãy tìm về bản lai diện mục
Cùng lánh xa ngũ dục trần gian
Đã bao lần làm kiếp lang thang
Mê lầm mãi hay đang tỉnh giấc ?
Ta vẫn là ta hay ta đã mất
Một tâm hồn chất ngất niềm đau
Nỗi phiền kia chẳng bởi trời cao
Vì tự chuốc nên đừng than thở
Kìa hư không bầu trời rộng mở
Hòa nhập vào hít thở thông dong
Ngàn xưa tự tánh vẫn tương đồng
Trở lại đừng mãi làm lãng tử . . .*

Melbourne 22 tháng 11 năm 2005.

Minh Quang



Chúc Tết

*Trân trọng đầu năm chúc mấy lời
Chúc anh chị hưởng vạn niềm vui
Chúc danh chói rạng cùng non nước
Chúc tuổi cao ngang với đất trời
Chúc cội Tam đa bền vững chắc
Chúc cảnh Ngũ Phúc đẹp xinh tươi
Chúc nguồn thơ dậy hương ngào ngọt
Chúc bút sanh hoa tứ tuyệt vời.*

Như Ý